

Bản án số 37/2019/HS-ST
Ngày 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Mạnh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đạo

Bà Hà Thị Thúy Trinh

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Hiệt – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Dương Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Hoàng Văn V, sinh ngày 11-01-1998; tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Tô Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có tiền án, tiền sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 16/8/2019 đến nay. Có mặt.

+ Người bị hại:

Cháu Dương Thị Minh T, sinh ngày 30/10/2005.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người giám hộ của người bị hại: Chị Dương Thị T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Tô Thị L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Văn V và Dương Thị Minh T, sinh ngày 30/10/2005, trú tại Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo và nảy sinh tình cảm với nhau. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 12/8/2019, bị cáo Hoàng Văn V và Dương Thị Minh T cùng nhau đến phòng 402 nhà nghỉ Bình Hương 1 thuộc khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây bị cáo Hoàng Văn V và Dương Thị Minh T đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau. Tuy nhiên thời điểm xảy ra vụ án, Dương Thị Minh T mới 13 tuổi 09 tháng 24 ngày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 18/2019/PYTD ngày 14/8/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“Tình thần tỉnh táo, tiếp xúc tốt; toàn thân không có bầm tím xây xước gì; gốc màng trinh chảy máu, màng trinh rách cũ”.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn V về Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm như trong bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s điểm b khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, đề nghị mức án từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 145 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Hoàng Văn V và người bị hại Dương Thị Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ theo quy định

của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Hoàng Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng tháng 02/2019 bị cáo Hoàng Văn V, trú tại Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn kết bạn qua mạng xã hội Zalo với Dương Thị Minh T, sinh ngày 30/10/2005, trú tại Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Qua nhắn tin, gọi điện bị cáo Hoàng Văn V và Dương Thị Minh T phát sinh tình cảm với nhau. Ngày 12/8/2019 Dương Thị Minh T rủ bị cáo Hoàng Văn V đến thị trấn B, huyện B chơi thì bị cáo Hoàng Văn V đồng ý. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/8/2019, bị cáo Hoàng Văn V đi xe ô tô khách từ huyện L ra thành phố L sau đó tiếp tục bắt xe đi vào huyện B, tỉnh Lạng Sơn để gặp Dương Thị Minh T. Trên đường đi bị cáo Hoàng Văn V nhắn tin cho Dương Thị Minh T, và cho biết khoảng 11 giờ 40 phút, bị cáo Hoàng Văn V xuống xe ở công chợ Trung tâm thị trấn Bắc Sơn, thuộc khối phố N, thị trấn B, huyện B. Sau đó liên lạc với Dương Thị Minh T thì Dương Thị Minh T nói chưa đến gặp bị cáo Hoàng Văn V ngay được, rồi bảo bị cáo Hoàng Văn V đi thuê nhà nghỉ đợi Dương Thị Minh T. Nghe Dương Thị Minh T nói vậy bị cáo Hoàng Văn V đi vào nhà nghỉ Bình Hương 1 thuộc khối phố N, thị trấn B, huyện B thuê phòng số 402 và nhắn tin cho Dương Thị Minh T biết.

[3] Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Dương Thị Minh T đi xe đạp từ nhà đến thị trấn Bắc Sơn rồi gửi xe đạp trong chợ, mua một chiếc khẩu trang đeo để che mặt rồi liên lạc với bị cáo Hoàng Văn V, hai người gặp nhau trước cổng Ủy ban nhân dân thị trấn Bắc Sơn. Khi gặp nhau bị cáo Hoàng Văn V cùng Dương Thị Minh T đi bộ về trước cổng nhà nghỉ Bình Hương 1 thì bị cáo Hoàng Văn V bảo với Dương Thị Minh T đứng đợi còn bị cáo Hoàng Văn V đi lên phòng 402 sạc điện thoại, sau đó ra cổng tiếp tục nói chuyện với Dương Thị Minh T, lúc này bị cáo Hoàng Văn V bảo mình thấy đau đầu nên Dương Thị Minh T dẫn bị cáo Hoàng Văn V đi vào trong chợ thị trấn Bắc Sơn, bị cáo Hoàng Văn V mua hai vỉ thuốc TIFFI, Dương Thị Minh T mua một dây nịt buộc tóc rồi hai người tiếp tục đi bộ đến sân chợ trung tâm thị trấn Bắc Sơn, bị cáo Hoàng Văn V bảo với Dương Thị Minh T dẫn mình đi chơi như đã hứa thì Dương Thị Minh T nói không có xe nên không biết đi đâu, nghe Dương Thị Minh T nói vậy bị cáo Hoàng Văn V bảo với Dương Thị Minh T về nhà nghỉ cho mát thì Dương Thị Minh T đồng ý đi theo bị cáo Hoàng Văn V vào nhà nghỉ Bình Hương 1 lên phòng 402.

[4] Khi vào trong phòng 402 của nhà nghỉ, Dương Thị Minh T ngồi xuống ghế xem điện thoại, bị cáo Hoàng Văn V ngồi cạnh bên trái của Thanh rồi dùng tay ôm vào cổ, hôn vào má Dương Thị Minh T nhưng Thanh không phản ứng gì. Lúc này Dương Thị Minh T thấy trong phòng nóng nên mở cửa

đi ra hành lang đứng ở chỗ cửa sổ thì bị cáo Hoàng Văn V nói vào trong phòng có ban công mát hơn nên Dương Thị Minh Thanh đi vào phòng rồi cùng Hoàng Văn V ra ban công phòng 402 đứng nói chuyện, tại đây bị cáo Hoàng Văn V tiếp tục dùng tay ôm vào cổ, hôn vào má, Dương Thị Minh T không phản ứng gì, một lúc sau Dương Thị Minh T đi vào phòng, bị cáo Hoàng Văn V cũng đi theo sau đến gần giường ngủ, bị cáo Hoàng Văn V ôm vào người Dương Thị Minh T rồi cả hai nằm xuống giường và hai người thực hiện hành vi quan hệ tình dục (giao cấu), trong quá trình quan hệ tình dục Dương Thị Minh T không có phản ứng gì thể hiện trái ý muốn. Sau khi quan hệ tình dục xong bị cáo Hoàng Văn V xuống tầng một ra quán ở cạnh Ủy ban nhân dân thị trấn Bắc Sơn ngồi uống nước. Đối với Dương Thị Minh T, sau khi quan hệ tình dục xong Dương Thị Minh T vào nhà vệ sinh quay ra không thấy bị cáo Hoàng Văn V đâu nên Dương Thị Minh T ra giường ngồi nhẩn tẩn và gọi điện báo với bị cáo Hoàng Văn V lên nói chuyện với giọng bức tức. Nghe Dương Thị Minh T nói vậy bị cáo Hoàng Văn V sợ Dương Thị Minh T gọi người đến đánh, lúc này có xe ô tô khách đi qua bị cáo Hoàng Văn V lên xe ô tô khách tắt điện thoại ra thành phố Lạng Sơn, sau đó tiếp tục đi xe khách về huyện L. Thấy bị cáo Hoàng Văn V không lên gặp mình đồng thời cũng không liên lạc được, không biết bị cáo Hoàng Văn V đi đâu và nghĩ rằng bị cáo Hoàng Văn V bỏ trốn nên Dương Thị Minh T bức tức, kể lại sự việc cho bạn là Hoàng Đình Chiến, sinh năm 2003, trú tại: Thôn Bản Dao, xã Tân Văn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn nghe sau đó Dương Thị Minh T ở lại phòng 402 đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày thì ra hiệu thuốc ở khu vực trước cổng nhà nghỉ Bình Hương mua một viên thuốc tránh thai uống rồi ngủ lại phòng 402 nhà nghỉ Bình Hương 1 qua đêm đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 14/8/2019, Dương Thị Minh T gọi cho bạn là Hoàng Đình Chiến đến đưa về nhà kể lại sự việc với bố mẹ rồi cùng bố mẹ đến Công an huyện B trình báo sự việc.

[5] Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Văn V đã phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn V gây ra là nguy hiểm cho xã hội, được pháp luật hình sự coi là tội phạm, xâm phạm đến sự phát triển bình thường của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; gây ảnh hưởng trực tiếp đến tâm, sinh lý và sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của bị hại là người chưa đủ 16 tuổi, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội; như vậy cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người khỏe mạnh, có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự tại phiên tòa

bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình thỏa thuận với gia đình người bị hại khắc phục 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và giữa các bên đã thỏa thuận bồi thường xong không có ý kiến gì thêm; Sau khi phạm tội bị cáo Hoàng Văn V đến cơ quan Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đầu thú; người bị hại và người giám hộ cho bị hại xin với Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên cần áp dụng điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[8] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại và người giám hộ cho bị hại không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[9] Về tang vật của vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1610, nắp lưng màu đồng, mặt trước màu trắng, máy có số IMEL1: 866580037726696, IMEL2: 866580037726688, lắp sim số 0362824642 (trên sim có dòng số 8984048851000331035) của bị cáo Hoàng Văn V. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GT-S7580, màu đen, máy có số IMEL: 351549062564829, lắp sim số 0842713053 (trên sim có dòng số 89840200010725181234 của bị hại Dương Thị Minh T. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

[10] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 145 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn V. Vì bị cáo không có nghề nghiệp và không giữ chức vụ gì.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

[12] Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Văn V xin với Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và hòa nhập với xã hội.

[13] Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, đề nghị.

[14] Trong quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2019.

II. Về tang vật của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1610, nắp lưng màu đồng, mặt trước màu trắng, máy có số IMEL1: 866580037726696, IMEL2: 866580037726688, lắp sim số 0362824642 (trên sim có dòng số 8984048851000331035) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GT-S7580, màu đen, máy có số IMEL: 351549062564829, lắp sim số 0842713053 (trên sim có dòng số 89840200010725181234).

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

III. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; bị hại; người giám hộ cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA DS huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Mạnh Đức